TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2022/HNGĐ - ST
Ngày 07 /9/2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*Ông Lã Hùng Cường.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Hòa.

Bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2022,về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST- DS ngày 26/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyênđơn: Chị Lê Thanh P, sinh năm: 1999
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng M, sinh năm: 1991

Đều ĐKHKTT: Tổ dân phố 3, T, phường V, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Anh M hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị P có mặt. Anh M có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Lê Thanh P là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đăng M kết hôn ngày 03/5/2018 có đăng ký tại UBND phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây. Trong quá trình chung sống chị và anh M có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện tại đã sống ly thân từ ngày 15/5/2019 cho đến nay, anh M phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Phong, tại tỉnh Thanh Hóa. Khi mâu thuẫn diễn ra gia đình có góp ý nhưng không được mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M. Về con chung chị và anh M có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 22/11/2018, hiện tại cháu đang ở cùng mẹ, khi ly hôn chị P xin được nuôi con và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Nguyễn Đăng M đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đã ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã gửi kết quả ủy thác cho Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây. Tại bản tự khai anh Nguyễn Đăng M trình bày: Anh và chị P có kết hôn tự nguyện và đăng ký tại UBND phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây như chị P trình bày là đúng. Sau khi bị xử phạt tù anh phải đi chấp hành án tạitrại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu chị P có đến thăm anh, nhưng từ đầu năm 2021 thì không đến thăm anh nữa. Cũng có gọi điện cho anh thông báo là làm đơn xin ly hôn với anh. Việc cô P xin ly hôn, anh không đồng ý, vì anh cũng sắp hết thời gian chấp hành án, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị P kiên quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định và anh xin vắng mặt tại phiên tòa. Vợ chồng có một con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/11/2018, hiện tại cháu đang ở cùng mẹ nếu vợ chồng phải ly hôn, vì anh đang phải chấp hành án không có điều kiện chăm sóc con nên anh đồng ý để chị P nuôi dưỡng cháu Ngọc và anh đồng ý việc chị P không yầu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Toà án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị P đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đăng M có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của chị Lê Thanh P, chị P được ly hônanh Nguyễn Đăng M . Về con chunggiao cho chị Lê Thanh P được trực tiếp nuôi cháuNguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 22/11/2018, ghi nhận sự tự nguyện của chị P, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của, chị P xác định là không có. Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà;

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Nguyễn Đăng M có đơn xin xét xửvắng mặt, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Anh Nguyễn Đăng M có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thanh P và anh Nguyễn Đăng M kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh M là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị P và anh M đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không đồng cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hoàn toàn từ ngày 15 tháng 5 năm 2019 cho đến nay, chị P thì về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh M đi chấp hành an tại trại giam.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị P và anh M đã đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[3]Về con chung: Chị P và anh M có một con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 22/11/2018, hiện tại đang ở cùng chị P, được chăm sóc tốt. Hội đồng xét xử xác định việc chị P được trực tiếp nuôi con là đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của các cháu. Vì vậy giao cháuNguyễn Bảo N cho chị P được trực tiếp nuôi.Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Lê Thanh P xác nhận là không có. Anh Nguyễn Đăng M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Chị Lê Thanh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thanh P, chị Lê Thanh P được ly hôn anh Nguyễn Đăng M.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thanh P được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/11/2018 đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Đăng M được quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Đăng M cho đến khi chị P có đơn yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Chị Lê Thanh P xác định là không có. Anh Nguyễn Đăng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thanh P phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Lê Thanh P đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056422 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thanh P, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đăng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-Các đương sự.
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND Nơi ĐKHK, ĐKKH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường